

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 213/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013 - 2020

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Thực hiện Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013 - 2020;

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013 - 2020 (sau đây gọi tắt là Đề án) như sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

a) Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện các hoạt động của Đề án.

b) Trường hợp Đề án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, vốn viện trợ, tài trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho các hoạt động của Đề án thì thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của nhà tài trợ hướng dẫn riêng cho các nguồn vốn này. Đối với vốn viện trợ, tài trợ, trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng mức chi quy định tại Thông tư này.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động của Đề án.

b) Trẻ em dưới mười sáu tuổi thuộc đối tượng trợ giúp của Đề án (sau đây gọi là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn), bao gồm:

- Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi theo quy định hiện hành của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Trẻ em nhiễm HIV/AIDS theo xác nhận của cơ sở y tế đã được Bộ trưởng Bộ Y tế công nhận đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính.

- Trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học theo giấy chứng nhận của Sở Y tế chứng nhận bệnh tật do nhiễm chất độc hóa học hoặc dị dạng, dị tật do ảnh hưởng của chất độc hóa học.

- Trẻ em khuyết tật nặng theo quy định của Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn Luật.

- Trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa.

c) Gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

3. Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung và mức chi cho các hoạt động và giải pháp của Đề án

1. Chi xây dựng chính sách, pháp luật về huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 192/2010/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 02/12/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2. Chi thí điểm mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng và một số mô hình trợ giúp khác.

a) Mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 181/2011/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/12/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015 (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 181/2011/TTLT-BTC-BLĐTBXH). Ngoài ra, Thông tư này quy định một số nội dung và mức chi sau:

- Hỗ trợ cho gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

- + Trợ cấp hàng tháng và các chế độ trợ giúp khác theo quy định hiện hành của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

- + Hỗ trợ một lần để mua sắm đồ dùng cá nhân cho trẻ em: mức tối thiểu 500.000 đồng/em.

- Hỗ trợ cho cơ sở bảo trợ xã hội trong trường hợp cơ sở bảo trợ xã hội trực tiếp đưa trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về cộng đồng để gia đình, cá nhân nuôi dưỡng:

- + Chi phí đưa trẻ em về nơi cư trú. Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương. Trường hợp bố trí bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km và tiêu hao nhiên liệu thực tế; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận và phù hợp với giá cả trên địa bàn cùng thời điểm.

- + Chi hướng dẫn gia đình cách chăm sóc trẻ em và mua quà cho trẻ tối thiểu 500.000 đồng/em.

- + Chi phí thông tin liên lạc với gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo thực tế phát sinh.

b) Mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, xây dựng mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện mô hình.

- Căn cứ vào mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định